

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2024/HS - ST

Ngày: 25 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông (Bà) Dương Thị Lệ

Ông (Bà) Nguyễn Thị Tường

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đoàn Quốc Nam – Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Bình, bà Trần Thị Cẩm Thu – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án xét xử số: 25/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc C, sinh ngày 23/6/1962, tại tỉnh Tiền Giang (Số CCCD: 082062008729);

- ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Số A D, phường F, thành phố M, Tiền Giang.

- Nghề nghiệp: Nguyên Giám đốc Trung tâm K tỉnh Tiền Giang; Trình độ học vấn: 12/12;

- Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

- Con ông Nguyễn Ngọc T1 (đã chết) và bà Huỳnh Thị T2; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Lệ T3 và có 02 con.

- Đặc điểm nhân thân:

+ Ngày 22/8/2022, Nguyễn Ngọc C bị Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy Tiền Giang thi hành kỷ luật bằng hình thức khai trừ đảng.

+ Ngày 22/9/2022, Sở Y tế tỉnh Tiền Giang xử lý kỷ luật với hình thức cách chức Giám đốc C3. Ngày 01/01/2023, bị cáo nghỉ hưu theo chế độ.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Triệu Vương T5, sinh ngày 02/6/1983, tại tỉnh Tiền Giang (Số CCCD: 082183016167);

- ĐHKHKT và chỗ ở hiện nay: 3 T, phường A, thành phố M, Tiền Giang.
- Nghề nghiệp: Dược sĩ; Trình độ học vấn: 12/12;
- Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
- Con ông Triệu Minh X và bà Võ Thị Bích P; Có chồng là Trần Minh D và có 02 con;
- Đặc điểm nhân thân:
 - + Ngày 22/8/2022, Triệu Vương T5 bị Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy Tiền Giang thi hành kỷ luật bằng hình thức khai trừ đảng.
 - + Ngày 23/9/2022, C3 xử lý kỷ luật với hình thức Cảnh cáo.
- Tiền án, tiền sự: Không.
- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Võ Thanh B, sinh ngày 12/9/1966, tại tỉnh Tiền Giang; (Số CCCD: 082066002674);

- ĐHKHKT và chỗ ở hiện nay: Số I P, phường E, thành phố M, Tiền Giang.
- Nghề nghiệp: Nguyên Trưởng Khoa xét nghiệm – Trung tâm K tỉnh Tiền Giang; Trình độ học vấn: 12/12.
- Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
- Con ông Võ Văn T6 và bà Nguyễn Thị P1; Có vợ là Nguyễn Ngọc H và có 02 con;
- + Ngày 22/8/2022, Võ Thanh B bị Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy Tiền Giang thi hành kỷ luật bằng hình thức khai trừ đảng.
- + Ngày 23/9/2022, C3 xử lý kỷ luật với hình thức cách chức Trưởng Khoa xét nghiệm. Hiện là nhân viên Khoa xét nghiệm - Trung tâm K tỉnh Tiền Giang.
- Tiền án, tiền sự: Không
- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Đặng Minh U, sinh ngày 01/01/1988, tại tỉnh Tiền Giang; (Số CCCD: 082088017886);

- ĐHKHKT: Ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang;
- Chỗ ở hiện nay: Ấp K, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang;

- Nghề nghiệp: Nhân viên Khoa xét nghiệm - Trung tâm K tỉnh Tiền Giang; Trình độ học vấn: 12/12;

- Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

- Con ông Đặng Văn B1 và bà Nguyễn Thị C1; Có vợ là Hồ Mỹ T7 và có 01 con;

- Đặc điểm nhân thân:

+ Ngày 22/8/2022, Đặng Minh U bị Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy Tiền Giang thi hành kỷ luật bằng hình thức khai trừ đảng.

+ Ngày 23/9/2022, C3 xử lý kỷ luật với hình thức Cảnh cáo.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa cho các bị cáo:*

- Luật sư Trần Thanh H1 - Văn phòng luật sư Trần Thanh H1, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc C (có mặt).

- Luật sư Trần Văn T8 – Văn phòng L2, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang bào chữa cho bị cáo Triệu Vương T5 (có mặt).

- Luật sư Nguyễn Trà Duy L – Công ty L3, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tiền Giang bào chữa cho bị cáo Võ Thanh B (có mặt).

- Luật sư Dương Thị C2 – Văn phòng Luật sư Nguyễn Thị Á, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tiền Giang bào chữa cho bị cáo Đặng Minh U (có mặt).

** Bị hại:* Trung tâm K tỉnh Tiền Giang.

- Địa chỉ: Số A T, phường E, thành phố M, Tiền Giang.

Đại diện theo pháp luật: Võ Thanh N, sinh năm 1970;

- Chức vụ: Giám đốc. (có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 16/4/2024)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Hoàng Thị Quỳnh D1, sinh năm 1982 (có mặt);

- Nơi cư trú: Số G, khu phố D, phường A, thành phố M, Tiền Giang.

2. Nguyễn Đức D2, sinh năm 1966 (có mặt);

- Nơi cư trú: Số A Đ, phường D, thành phố M, Tiền Giang.

3. Trương Văn N1, sinh năm 1967 (có mặt);

- Nơi cư trú: Số D Hồ V, phường A, thành phố M, Tiền Giang.

4. Lê Thị Thảo E, sinh năm 1986 (có mặt);

- Nơi cư trú: Ấp P, xã P, thành phố M, Tiền Giang.

5. Lê Minh H2, sinh năm 1976 (có mặt);

- Nơi cư trú: Số D L, phường F, thành phố M, Tiền Giang.

- Nơi ở hiện nay: Số A L, phường E, thành phố M, Tiền Giang.

6. Nguyễn Thị Thị T9, sinh năm 1985 (có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 19/4/2024);

- Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, Tiền Giang.

7. Lê Thị Bích T10, sinh năm 1988 (có mặt);

- Nơi cư trú: Số B ấp M, xã M, thành phố M, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trung tâm K tỉnh Tiền Giang (viết tắt là C3), trụ sở tại 1 T, phường E, thành phố M, tỉnh Tiền Giang, trực thuộc Sở Y tế tỉnh Tiền Giang có chức năng tham mưu và tổ chức thực hiện các hoạt động chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ về phòng, chống dịch, bệnh truyền nhiễm..., đại diện theo pháp luật là Nguyễn Ngọc C – Giám đốc Trung tâm.

Công ty Cổ phần T19 được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở KH&ĐT TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 28/02/2007, đăng ký thay đổi lần thứ sáu ngày 11/10/2017 đổi thành Công ty Cổ phần T19 (gọi tắt là Công ty T19), địa chỉ trụ sở chính: Số C, Hồ V, phường I, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; ngành nghề kinh doanh: Bán buôn máy móc, thiết bị Y tế, sản xuất hóa chất cơ bản... Đại diện theo pháp luật là Phan Quốc V – Chủ tịch Hội đồng quản trị, kiêm Tổng Giám đốc.

Khoảng tháng 6/2021, trên địa bàn tỉnh Tiền Giang bắt đầu bùng phát dịch bệnh Covid-19 và ngày càng diễn biến phức tạp. Thực hiện theo tinh thần Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 27/3/2020 và Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh Tiền Giang ban hành nhiều công văn nhằm yêu cầu thực hiện giãn cách xã hội để phục vụ công tác phòng, chống, khoanh vùng, dập dịch. C3 được giao bổ sung kinh phí số tiền 31.471.225.000 đồng để thực hiện công tác phòng, chống dịch, mua sắm thiết bị, hoá chất để triển khai xét nghiệm.

Tuy nhiên trong quá trình thực hiện, Nguyễn Ngọc C và các đồng phạm đã không thực hiện đúng quy định pháp luật về đấu thầu đã gây thiệt hại cho nhà nước số tiền **7.097.555.520** đồng cụ thể như sau:

** Việc thỏa thuận, thống nhất mượn Test xét nghiệm của Công ty T19 sử dụng:*

Ngày 02/8/2021, Bộ Y tế phân bổ trang thiết bị xét nghiệm do Tập đoàn V1 hỗ trợ phòng, chống dịch cho Sở Y tế tỉnh Tiền Giang. Ngày 22/8/2021 và ngày 23/8/2021, Công ty T19 cử nhân viên là Trần Hữu T11 đến C3 lắp đặt máy, hướng dẫn Đặng Minh U và các nhân viên Khoa Xét nghiệm của C3 cách

vận hành, sử dụng Test xét nghiệm của Công ty T19 kèm theo máy để chạy thử. Đặng Minh U, Lê Thị Thảo E và các nhân viên Khoa Xét nghiệm được Trần Hữu T11 giới thiệu về tính ưu việt của bộ Test xét nghiệm do Công ty T19 sản xuất. Đặng Minh U hỏi về thông số kỹ thuật và giá bán của Test xét nghiệm Công ty T19, Trần Hữu T11 yêu cầu liên hệ với Trần Tiến L1 là nhân viên quản lý vùng của Công ty T19.

Đặng Minh U liên hệ và được Trần Tiến L1 gửi bảng báo giá Test xét nghiệm của Công ty T19 (file Excel). Đặng Minh U chuyển qua zalo cho Lê Thị Thảo E - Nhân viên Khoa Xét nghiệm, chuyển file qua Gmail cho Võ Thanh B - Trưởng Khoa xét nghiệm của C3 nghiên cứu và đề xuất Võ Thanh B đề nghị Ban Giám đốc C3 mua Test xét nghiệm của Công ty T19 để sử dụng.

Được sự đồng ý của Võ Thanh B, Đặng Minh U cung cấp cho Lê Thị Thảo E file báo giá do Trần Tiến L1 chuyển trước đó để lập đề nghị mua sắm. Ngày 24/8/2021, Lê Thị Thảo E lập Phiếu mua dịch vụ hoặc hàng cung cấp (viết tắt Phiếu mua dịch vụ) số lượng dự trù: 9.984 Test xét nghiệm do Công ty T19 sản xuất và 9.960 Test xét nghiệm tách chiết tự động Tanbead do Đài Loan sản xuất; Lê Thị Thảo E ký người đề nghị, Võ Thanh B ký Trưởng khoa và trình cho bà Hoàng Thị Quỳnh D1 - Phó Giám đốc C3 ký đại diện Ban Giám đốc.

Nhận được Phiếu mua dịch vụ, Triệu Vương T5 yêu cầu Đặng Minh U cung cấp bảng báo giá Test xét nghiệm của Công ty T19 để làm căn cứ đề nghị Giám đốc C3 quyết định. Nguyễn Ngọc C chỉ đạo Triệu Vương T5 liên hệ với Công ty T19 để tạm ứng Test xét nghiệm về sử dụng trước.

Trần Tiến L1 chuyển qua Zalo cho Triệu Vương T5 mẫu công văn mượn Test xét nghiệm của Công ty T19; Nguyễn Ngọc C ký Công văn số 868/KSBT-TCKH ngày 26/8/2021 mượn 9.984 Test xét nghiệm do Công ty T19 sản xuất và 9.960 Test xét nghiệm Tanbead do Đài Loan sản xuất (Bút lục: 424). Từ Công văn mượn Test xét nghiệm này, thời gian từ ngày 27/8/2021 đến ngày 14/9/2021 (trước khi ký kết hợp đồng) thì C3 đã ứng trước của Công ty T19 sử dụng 9.904 Test xét nghiệm.

** Hành vi hợp thức hóa hồ sơ dự toán, hồ sơ thầu để chỉ định cho Công ty T19 trúng thầu nhằm thanh toán tiền tạm ứng Test xét nghiệm và mua thêm Test xét nghiệm sử dụng:*

Sau khi ký văn bản mượn Test xét nghiệm, Nguyễn Ngọc C chỉ đạo Triệu Vương T5 phối hợp với các bộ phận dự trù mua thêm Test xét nghiệm của Công ty T19 đủ số lượng sử dụng và làm hồ sơ chỉ định thầu cho Công ty T19 trúng thầu để trả nợ tạm ứng, thanh toán số Test xét nghiệm mua thêm. Thực hiện chỉ đạo của Nguyễn Ngọc C, Triệu Vương T5 trực tiếp tham mưu thực hiện hồ sơ thầu với mục đích chỉ định Công ty T19 trúng thầu, quy trình làm giá kế hoạch của gói thầu, trình tự, thủ tục hồ sơ thầu thực hiện sai các quy định của Luật đấu thầu và các văn bản quy định pháp luật về đấu thầu. Cụ thể:

- Việc yêu cầu nhân viên của Công ty T19 cung cấp 03 bảng báo giá xây dựng giá kế hoạch gói thầu:

Bảng báo giá (file Excel) do Đặng Minh U cung cấp cho Triệu Vương T5 (báo giá do Trần Tiến L1 cung cấp cho U) thể hiện giá bán Test xét nghiệm LightPower của Công ty T19 là: 367.500 đồng/Test xét nghiệm. T5 điện thoại cho Trần Tiến L1 đề nghị cung cấp báo giá Test xét nghiệm của Công ty T19 và hỏi: “*có biết ở đâu hoặc công ty nào bán 02 hóa chất trên để liên hệ xin báo giá, làm hồ sơ thầu*”; L1 trả lời “*để L1 tìm giúp báo giá*”. Trần Tiến L1 trực tiếp soạn thảo 01 Bảng báo giá của Công ty T19 và 02 Bảng báo giá “*đệm*”, theo cơ cấu giá bán của Công ty T19 là thấp nhất, trình lãnh đạo các công ty ký, Scan và chuyển qua Zalo cho T5, cụ thể:

+ Báo giá Công ty T19 thể hiện: giá Test xét nghiệm LightPower ^{iVA}SARS-CoV-2 1stRT-rPCR: 367.500 đồng/Test (giá có VAT);

+ Báo giá của Công ty CP T21 và dược phẩm Thừa Thiên H3, thể hiện: giá Test xét nghiệm LightPower ^{iVA}SARS-CoV-2 1stRT-rPCR: 450.000 đồng/Test (giá có VAT);

+ Báo giá của Công ty TNHH T22: giá Test xét nghiệm LightPower ^{iVA}SARS-CoV-2 1stRT-rPCR: 470.000 đồng/Test (giá có VAT).

- Việc hợp thức hóa hồ sơ thầu chỉ định Công ty T19 trúng thầu:

Triệu Vương Tuyên lập “Biên bản họp Hội đồng Khoa học - Kỹ thuật thông qua danh mục đề ngày 27/8/2021”, nội dung thông qua danh mục mua sắm, giá kế hoạch gói thầu, thống nhất chọn Công ty T19 có báo giá thấp nhất làm giá kế hoạch, thống nhất thay đổi hình thức từ đấu thầu rộng rãi sang hình thức chỉ định thầu rút gọn (thực tế không tổ chức cuộc họp để thảo luận, đánh giá và lấy ý kiến thành viên); T5 đính kèm tài liệu tham khảo giá, 03 báo giá do Trần Tiến L1 cung cấp gửi từng thành viên Hội đồng ký biên bản.

Triệu Vương T5 tiếp tục soạn thảo các tài liệu như: Văn bản của Hội đồng chuyên môn trình Giám đốc C3 duyệt danh mục mua hóa chất chiết tách tự động và hóa chất phát hiện SARS CoV-2 bằng phương pháp PCR ngày 27/8/2021 trình ông Nguyễn Đức D2 ký; Tờ trình số 897/TTr-KSBT ngày 30/8/2021 đề nghị phê duyệt danh mục, dự toán mua hóa chất và Tờ trình số 880/TTr-KSBT ngày 30/8/2021 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua hóa chất là Công ty T19 trình Nguyễn Ngọc C ký gửi Sở Y tế tỉnh Tiền Giang xem xét, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Danh mục, Dự toán, Kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

Ngày 03/9/2021, ông Trần Thanh T13 - Giám đốc Sở Y tế tỉnh Tiền Giang ký Công văn số 4573/SYT-KHTC gửi Sở Tài chính tỉnh Tiền Giang, đề nghị thẩm định và trình phê duyệt danh mục dự toán, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Ngày 07/9/2021, ông Trần Văn H4 - Phó Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Tiền Giang ký Công văn số 2725/STC-QLGCS đề xuất UBND tỉnh Tiền Giang phê duyệt danh mục, dự toán và Báo cáo thẩm định số 2726/BC-STC đề xuất UBND tỉnh Tiền Giang xem xét, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

Căn cứ đề xuất của Sở Tài chính tỉnh Tiền Giang, ngày 09/9/2021 UBND tỉnh Tiền Giang có Công văn số 5174/UBND-KT phê duyệt dự toán và Quyết

định số 8422/QĐ-UBND phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu mua hóa chất của C3.

Sau khi nhận được quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu của UBND tỉnh Tiền Giang, T5 điện thoại và được Lê Trung N2 (cán bộ phụ trách vùng thay Trần Tiến L1) yêu cầu cung cấp bản chính báo giá của Công ty T19, Công ty T23, Công ty T22 để T5 đưa vào hồ sơ thầu.

Triệu Vương T5 tiếp tục hợp thức hóa các thủ tục của hồ sơ thầu gồm: Biên bản họp của Tổ chuyên gia lựa chọn nhà thầu xác định nhà thầu đủ năng lực kinh nghiệm để giao thầu, trình Nguyễn Ngọc C, Lê Thị Thảo E, Trương Văn N1 ký xác nhận biên bản họp (thực tế không tổ chức cuộc họp); Quyết định phê duyệt nhà thầu đủ năng lực kinh nghiệm để giao thầu trình Nguyễn Ngọc C ký, lựa chọn nhà thầu là Công ty T19; Biên bản thương thảo hợp đồng ngày 13/9/2021 trình Nguyễn Ngọc C ký đại diện C3 và chuyển cho bà Hồ Thị Thanh T14 - Phó Tổng giám đốc Công ty T19 ký đại diện Công ty T19 (thực tế 02 bên không tiếp xúc, thương thảo hợp đồng); Triệu Vương T5 lập và ký Tờ trình về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, soạn thảo báo cáo của Tổ thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu trình cho Võ Thanh B, Nguyễn Đức D2, Lê Thanh H5 - Kế toán C3 ký tên (thực tế không tổ chức cuộc họp để đánh giá). Căn cứ tài liệu đã lập và hợp thức hóa, Triệu Vương T5 soạn thảo trình Nguyễn Ngọc C ký Quyết định số 140/QĐ-KSBT ngày 13/9/2021 về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu rút gọn, chỉ định Công ty T19 trúng gói thầu mua hóa chất; soạn thảo Hợp đồng số 010921/HĐO.VAS-RGI ngày 16/9/2021 giữa C3 và Công ty T19 thực hiện gói thầu. Hợp đồng đã được hai bên ký kết ngày 16/9/2021, với giá Hợp đồng là 15.817.824.000 đồng.

- Thực hiện thanh toán hợp đồng và thiệt hại:

Từ ngày 27/8/2021 đến ngày 19/10/2021, C3 nhận từ Công ty T19 tổng số: $31.680 \text{ Test} \times 367.500 \text{ đồng/Test} = 11.642.400.000 \text{ đồng}$ và 31.632 Test xét nghiệm tách chiết TANbead $\times 132.000 \text{ đồng/Test} = 4.175.424.000 \text{ đồng}$, như vậy, tổng trị giá: 15.817.824.000 đồng. Từ ngày 05/10/2021 đến ngày 28/10/2021, C3 đã chuyển tiền từ tài khoản 9527.2.1127006 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Tiền Giang vào tài khoản số 25083079 của Công ty T19 tại Hội sở Ngân hàng A ở TP. Hồ Chí Minh để thanh toán số tiền: 15.817.824.000 đồng, trong đó thanh toán tiền mua Test xét nghiệm của Công ty T19 sản xuất là 11.642.400.000 đồng.

Ngoài ra, ngày 17/11/2021 T5 tiếp tục soạn thảo và trình Nguyễn Ngọc C ký Công văn số 1163/KSBT-TCKH gửi Công ty T19 đề nghị tạm ứng trước số lượng 9.984 Test xét nghiệm của Công ty T19 $\times 367.500 \text{ đồng/Test} = 3.669.120.000 \text{ đồng}$. Từ ngày 18/11/2021 đến ngày 22/11/2021, C3 đã nhận đủ số lượng Test xét nghiệm tạm ứng. Lần tạm ứng này C3 chưa thanh toán tiền cho Công ty T19.

Về thiệt hại: Căn cứ tài liệu thực nghiệm điều tra, tài liệu xác minh giá nguyên vật liệu đầu vào, quy trình và năng suất sản xuất Test xét nghiệm của

Công ty T19 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an cung cấp, xác định cơ cấu giá Test xét nghiệm do Công ty T19 sản xuất là 143.461 đồng/Test.

Tổng giá trị Test xét nghiệm do Công ty T19 sản xuất mà C3 đã mua là 31.680 Test xét nghiệm, đã quyết toán 11.642.400.000 đồng. Như vậy, hậu quả thiệt hại là $11.642.400.000 - (143.461 \times 31.680) = 7.097.555.520$ đồng.

** Hành vi nhận tiền chi “tiền %” ngoài hợp đồng của các bị cáo*

Theo quy định của Ban Giám đốc Công ty T19, sau khi đối tác thanh toán tiền của các hợp đồng mua bán, Công ty T19 sẽ chi “tiền %” ngoài hợp đồng trên doanh số chưa thuế. Việc chi “tiền %” ngoài hợp đồng do Trần Tiến L1, Lê Trung N2 tự tính toán, căn cứ vào vị trí việc làm của từng người, không thỏa thuận trước và không thông báo với các cán bộ của C3, các cán bộ C3 cũng không yêu cầu L1 phải chi “tiền %” ngoài hợp đồng.

Căn cứ đề nghị của Trần Tiến L1, Phan Tôn Noel T15 - Trợ lý tài chính Công ty T19 tính ra số tiền phải chi cho từng vị trí trình cho Phan Quốc V duyệt chi 2.679.091.200 đồng. Hồ Thị Thanh T16 - Thủ quỹ Công ty T19 chuyển khoản vào tài khoản của Lê Trung N2 mở tại Ngân hàng A. Ngày 06/12/2021, Lê Trung N2 đến Tiền Giang rút số tiền 2.634.000.000 đồng, trực tiếp gặp và chi cho C3 số tiền 2.027.000.000 đồng (*chi thấp hơn duyệt chi của Phan Quốc V số tiền là 652.091.200 đồng*) (Bức lặt: 996, 998). Cụ thể như sau: Nguyễn Ngọc C 450.000.000 đồng; Triệu Vương T5 420.000.000 đồng; Võ Thanh B 375.000.000 đồng và Đặng Minh U 782.000.000 đồng.

Qua phương tiện thông tin đại chúng và tài liệu thu thập được từ thực hiện ủy thác điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an, ngày 24/5/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra tỉnh Tiền Giang thụ lý, xác minh nguồn tin về tội phạm đối với hành vi “*Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng*”, xảy ra tại C3. Từ ngày 06/6/2022 đến ngày 09/6/2022, Nguyễn Ngọc C, Võ Thanh B, Triệu Vương T5 và Đặng Minh U đến Cơ quan Cảnh sát điều tra nộp đơn trình báo và xin nộp lại tổng số tiền 2.027.000.000 đồng nêu trên.

** Vật chứng vụ án:*

Số tiền 2.027.000.000 đồng do các bị cáo giao nộp, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ và nộp Kho bạc Nhà nước Tiền Giang để quản lý theo quy định.

** Trách nhiệm dân sự:*

Đại diện của C3 là ông Võ Thanh N - Phó Giám đốc phụ trách đề nghị thu hồi và hoàn trả cho CDC Tiền Giang toàn bộ số tiền bị thiệt hại sau khi cần trừ khoản nợ 9.984 Test xét nghiệm do Công ty T19 sản xuất mà C3 đã tạm ứng nhưng chưa thanh toán tiền là 1.432.314.624 đồng (9.984 Test x 143.461 đồng/Test). Cụ thể thu hồi và hoàn trả cho C3 số tiền **5.665.240.896 đồng** (Năm tỷ sáu trăm sáu mươi lăm triệu hai trăm bốn chục ngàn tám trăm chín mươi sáu đồng).

Hành vi của Nguyễn Ngọc C, Võ Thanh B, Triệu Vương T5 và Đặng Minh U thỏa thuận thống nhất mượn Test xét nghiệm của Công ty T19, sau đó hợp

thức hóa hồ sơ dự toán, hồ sơ thầu để chỉ định Công ty T19 trúng thầu nhằm thanh toán tiền và mua thêm Test xét nghiệm sử dụng, đã vi phạm các quy định về đấu thầu, cụ thể:

- Việc yêu cầu Trần Tiến L1 cung cấp 3 bảng báo giá, tạo điều kiện cho L1 câu kết, thông đồng với các công ty khác làm bảng báo giá “đệm” sao cho giá Công ty T19 thấp nhất; dẫn đến việc lập giá kế hoạch không đúng. Ngoài ra Hội đồng Khoa học - Kỹ thuật thông qua danh mục mua sắm, giá kế hoạch gói thầu, thống nhất chọn Công ty T19 có báo giá thấp nhất làm giá kế hoạch, tuy nhiên, thực tế Hội đồng không có họp. Hành vi nêu trên vi phạm điểm a khoản 2 Điều 11 Thông tư 58 ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính:

- Điều 11. Nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu

“2. Giá gói thầu: Khi lập và xác định giá gói thầu trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu cần căn cứ vào ít nhất một trong các tài liệu sau: a) Giá hàng hóa cần mua của ít nhất 3 đơn vị cung cấp hàng hóa khác nhau trên địa bàn để làm căn cứ xác định giá gói thầu; trong trường hợp không đủ 03 đơn vị trên địa bàn có thể tham khảo trên địa bàn khác đảm bảo đủ 03 báo giá”.

- Sau khi nhận được quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu của UBND tỉnh Tiền Giang, hành vi yêu cầu Lê Trung N2 – nhân viên Công ty T19 (nhà thầu) cung cấp 03 bảng chính bảng báo giá khác nhau để làm hồ sơ chỉ định cho Công ty T19 trúng thầu, đã vi phạm nguyên tắc không đảm bảo công bằng, minh bạch trong đấu thầu theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 89 Luật đấu thầu năm 2013;

- Điều 89. Các hành vi bị cấm trong đấu thầu

“6. Không bảo đảm công bằng, minh bạch, bao gồm các hành vi sau đây:

a) Tham dự thầu với tư cách nhà thầu...thực hiện các nhiệm vụ của bên mời thầu, chủ đầu tư;”

- Việc các bị cáo hợp thức hóa hồ sơ, không họp Tổ chuyên gia lựa chọn nhà thầu xác định nhà thầu đủ năng lực kinh nghiệm để giao thầu, không thương thảo hợp đồng... vi phạm khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 2 Điều 38 Luật đấu thầu năm 2013.

- Điều 37. Thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu

“1. Thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

a) Thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu là việc tiến hành kiểm tra, đánh giá các nội dung theo quy định tại các điều 33, 34, 35 và 36 của Luật này;

b) Tổ chức được giao thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu lập báo cáo thẩm định trình người có thẩm quyền phê duyệt;

c) Tổ chức được giao thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu lập báo cáo thẩm định trình người đứng đầu chủ đầu tư hoặc người đứng đầu đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với trường hợp gói thầu cần thực hiện trước khi có quyết định phê duyệt dự án”

- Điều 38. Quy trình lựa chọn nhà thầu

“2. Quy trình lựa chọn nhà thầu đối với chỉ định thầu được thực hiện như sau:

b) Đối với chỉ định thầu theo quy trình rút gọn bao gồm các bước: chuẩn bị và gửi dự thảo hợp đồng cho nhà thầu; thương thảo, hoàn thiện hợp đồng; trình, phê duyệt và công khai kết quả lựa chọn nhà thầu; ký kết hợp đồng”.

....

** Những vấn đề khác liên quan vụ án:*

- Đối với các cá nhân liên quan của Công ty T19 gồm: Phan Quốc V – Tổng giám đốc; Trần Tiến L1, Lê Trung N2 – nhân viên; Phan Tôn Noel T15 - Trợ lý tài chính, Hồ Thị Thanh T16 - Thủ quỹ có hành vi thông thầu, không bảo đảm nguyên tắc công bằng, minh bạch trong đấu thầu đã phạm tội “Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng” theo quy định tại khoản 3 Điều 222 Bộ luật Hình sự và đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an khởi tố, điều tra theo Bản kết luận điều tra số 22/BKLĐT-CSKT-P4 ngày 17/8/2023; Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành Cáo trạng số 7358/CTr-VKSTC-V3 ngày 29/9/2023 truy tố đối với các bị cáo. Vì vậy trách nhiệm hình sự của các bị cáo nêu trên không đặt ra xem xét, giải quyết trong vụ án này.

- Đối với các cán bộ thuộc C3 có liên quan:

+ Hoàng Thị Quỳnh D1 - Phó Giám đốc, ông Nguyễn Đức D2 - Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch và ông Trương Văn N1 - Trưởng Khoa phòng chống bệnh truyền nhiễm, ký sinh trùng, côn trùng: Là thành viên Hội đồng Khoa học - Kỹ thuật có trách nhiệm tham gia đánh giá, xét duyệt giá kế hoạch của gói thầu, hồ sơ thầu. Những người này không được mời dự họp Hội đồng Khoa học - Kỹ thuật và các cuộc họp đánh giá có liên quan đến gói thầu mua Test xét nghiệm Covid-19 của Công ty T19, chỉ ký vào những biên bản, tài liệu do bị cáo T5 cung cấp nhằm hoàn tất thủ tục; các cán bộ này không nhận “tiền %” ngoài hợp đồng của Công ty T19.

+ Lê Thị Thảo E – Nhân viên Khoa xét nghiệm, lập phiếu mua dịch vụ, ghi rõ tên sản phẩm, thông số kỹ thuật của T12 xét nghiệm do Công ty T19 sản xuất trình bị cáo Võ Thanh B ký, là thành viên của Tổ chuyên gia lựa chọn nhà thầu, nhưng không tham gia xét thầu. Thảo E không thỏa thuận với nhân viên Công ty T19, không tham gia quá trình đánh giá xét duyệt giá kế hoạch cũng như hồ sơ thầu, không nhận “tiền %” ngoài hợp đồng của Công ty T19.

+ Lê Minh H2 - Kế toán C3, là thành viên Tổ thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu là Công ty T19, không tham gia vào quá trình xét duyệt, thẩm định hồ sơ thầu, không được các bị cáo bàn bạc việc tạm ứng Test xét nghiệm của Công ty T19 và lập hồ sơ hợp thức hoá thủ tục để chỉ định cho Công ty T19 trúng thầu, không được nhân viên Công ty T19 thỏa thuận sẽ chi lợi ích để ký hợp thức hoá thủ tục hồ sơ thầu, không nhận “tiền %” ngoài hợp đồng của Công ty T19.

Hành vi của các cán bộ thuộc C3 có liên quan nêu trên không đồng phạm với các bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với những người này là có cơ sở.

- Đối với Nguyễn Thị Thị T9 - Chuyên viên Phòng Tài chính - Kế hoạch Sở Y tế:

Bà Nguyễn Thị Thị T9 được Lãnh đạo Sở Y tế, Phòng Tài chính - Kế hoạch Sở Y tế phân công trực tiếp kiểm tra hồ sơ thầu. Từ đó, bà T9 soạn thảo trình ông Trần Thanh T13 - Giám đốc ký ban hành Công văn số 4573/SYT-KHTC ngày 03/9/2021 đề nghị Sở Tài chính tỉnh thẩm định, trình UBND tỉnh Tiền Giang phê duyệt Danh mục, Dự toán, Kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Bản thân bà T9 không biết việc C3 hợp thức hóa hồ sơ thầu, không nhận “tiền %” ngoài hợp đồng của Công ty T19. Nguyễn Thị Thị T9 không đồng phạm với các bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự là có cơ sở.

- Đối với bà Lê Thị Bích T10 - Chuyên viên Phòng Quản lý giá và công sản Sở Tài chính tỉnh Tiền Giang:

Lê Thị Bích T10 được Lãnh đạo Sở Tài chính, Tổ thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu phân công trực tiếp thẩm định hồ sơ thầu. T10 không biết việc C3 hợp thức hồ sơ gói thầu, không có nhận “tiền %” ngoài hợp đồng của Công ty T19 khi thẩm định hồ sơ gói thầu. Lê Thị Bích T10 không đồng phạm với các bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự là có cơ sở.

Quá trình điều tra Nguyễn Ngọc C, Võ Thanh B, Đặng Minh U và Triệu Vương T5 đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết quả thực nghiệm điều tra, lời khai của người liên quan và các chứng cứ, tài liệu khác thể hiện trong hồ sơ vụ án.

- Nguyễn Ngọc C có thành tích xuất sắc trong công tác và trong phòng, chống đại dịch Covid-19, được Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy Tiền Giang, Chủ tịch UBND tỉnh Tiền Giang, Giám đốc Sở Y tế tỉnh Tiền Giang tặng 05 Bằng khen, Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, Danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Bị cáo phạm tội lần đầu, gia đình bị cáo có công với cách mạng (có bà nội được Nhà nước truy tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”).

- Võ Thanh B có thành tích xuất sắc trong công tác và trong phòng, chống đại dịch Covid-19, được Bộ trưởng Bộ Y tế, Chủ tịch UBND tỉnh Tiền Giang tặng 04 Bằng khen. Bị cáo phạm tội lần đầu, gia đình bị cáo có công với cách mạng (có bà nội được nhà nước truy tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”).

- Triệu Vương T5 có thành tích xuất sắc trong công tác và trong phòng chống đại dịch Covid-19 được Sở Y tế tỉnh Tiền Giang, Công đoàn cơ sở C3 tặng 04 Giấy khen, Danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Bị cáo phạm tội lần đầu, gia đình bị cáo có công với cách mạng, có ba chồng là Thương binh hạng 2/4 được nhà nước tặng 04 Huân chương kháng chiến và Huân chương chiến sĩ giải phóng, Ban chấp hành Trung ương tặng Huy hiệu 50 năm tuổi đảng.

- Đặng Minh U phạm tội lần đầu, có thành tích xuất sắc trong công tác và trong phòng, chống đại dịch Covid-19 được Chủ tịch UBND tỉnh Tiền Giang, Sở Y tế tỉnh Tiền Giang tặng 08 Bằng khen, Danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKSTG-P1 ngày 06 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang đã truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc C, Triệu Vương T5, Võ Thanh B, Đặng Minh U về tội “*Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng*” theo quy định tại khoản 3 Điều 222 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

1. Các bị cáo Nguyễn Ngọc C, Triệu Vương T5, Võ Thanh B và Đặng Minh U khai nhận hành vi vi phạm của các bị cáo đúng như nội dung bản Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo nhưng cho rằng, trước tình hình diễn biến dịch bệnh phức tạp, vì sức khỏe, tính mạng của nhân dân, áp lực chỉ đạo khẩn trương phòng chống dịch nên phải làm. Vì thế, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng cho các bị cáo.

2. Đại diện viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Đồng thời phân tích bối cảnh cấp thiết phòng chống dịch bệnh; tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi vi phạm; vai trò, trách nhiệm của mỗi cá nhân; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo.

- Căn cứ khoản 3 Điều 222; điểm s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 59 Bộ luật Hình sự, đề nghị miễn hình phạt cho các bị cáo.

- Căn cứ 47 Bộ luật Hình sự, đề nghị tịch thu số tiền 2.027.000.000 đồng các bị cáo giao nộp sung ngân sách Nhà nước.

- Về trách nhiệm dân sự đã được giải quyết tại bản án số 29/2024/Bộ luật HS-ST ngày 12/01/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội.

3. Luật sư bào chữa cho các bị cáo có ý kiến thống nhất quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết tăng nặng định khung hình phạt và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của Viện kiểm sát, miễn hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Thị T9 có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã lấy lời khai đầy đủ, rõ ràng và sự vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử thống nhất căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị hại và các đương sự.

[1.2] Xét các quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, truy tố và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về quyết định, hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ do cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận: Từ tháng 6/2021, dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang bùng phát và diễn biến phức tạp. Thực hiện chủ trương xét nghiệm sàng lọc, phân luồng, cách ly, thu dung điều trị người nhiễm bệnh Covid 19. Bị cáo Nguyễn Ngọc C đã chỉ đạo các cán bộ C3 lập thủ tục xin tạm ứng trước Test xét nghiệm Covid-19, sau đó lập thủ tục hợp thức cho Công ty T19 trúng thầu gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước số tiền 7.097.555.520 đồng. Mặc dù không thỏa thuận nhưng sau khi C3 thanh toán tiền gói thầu, công ty T19 đã chi tiền % cho các bị cáo Nguyễn Ngọc C, Võ Thanh B, Triệu Vương T5 và Đặng Minh U tổng cộng 2.027.000.000 đồng. Vì thế, hành vi của các bị cáo đã phạm tội “*Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng*” quy định tại khoản 3 Điều 222 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội: Trong khi Chính phủ, các cấp chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị, các đoàn thể xã hội và nhân dân đang tập trung với tinh thần cao nhất về con người và vật chất để phòng và chống dịch bệnh covid. Thế nhưng, các bị cáo lại không thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công, vi phạm pháp luật trong việc lập hồ sơ, xác định giá, quy trình lựa chọn và thẩm định lựa chọn nhà thầu gây thiệt hại cho ngân sách số tiền lớn. Mặc dù không có thỏa thuận trước, nhưng khi được Công ty T19 chi tiền % lại không chủ động báo cáo, giao nộp cho cơ quan có thẩm quyền.

[4] Về vai trò các bị cáo trong vụ án:

[4.1] Bị cáo Nguyễn Ngọc C với vai trò là người đứng đầu, trực tiếp chỉ đạo việc ứng trước Test xét nghiệm để sử dụng và hợp thức hóa hồ sơ thầu giúp cho Công ty T19 trúng thầu sai quy định và được nhận số tiền 450.000.000 đồng.

[4.2] Bị cáo Triệu Vương T5 là đồng phạm với vai trò người thực hành, trực tiếp làm hợp thức hóa toàn bộ hồ sơ thầu và được nhận số tiền 420.000.000 đồng.

[4.3] Bị cáo Võ Thanh B phạm tội với vai trò giúp sức, không thực hiện đúng nhiệm vụ, ký tên trên các tài liệu khống để hợp thức hóa hồ sơ thầu và được nhận số tiền 375.000.000 đồng.

[4.4] Đặng Minh U là người chủ động liên hệ với Trần Tiến L1 xin Bảng báo giá Test xét nghiệm, sau đó đề xuất mua Test xét nghiệm của Công ty T19 rồi chuyển file Bảng báo giá cho Triệu Vương T5 làm thủ tục mượn Test xét nghiệm và hồ sơ thầu, được nhận số tiền 782.000.000 đồng.

[5] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án; có thành tích xuất sắc trong công tác và trong phòng, chống đại dịch Covid-19; gia đình có công với cách mạng, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét các bị cáo là người phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc biệt trước khi vụ án bị khởi tố đã chủ động nộp trả số tiền nhận của Công ty T19. Vì thế, quan điểm của Viện kiểm sát và ý kiến của các luật sư bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 54 và Điều 59 Bộ luật Hình sự, miễn hình phạt cho các bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Số tiền thiệt hại đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2024/HS-ST ngày 12 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Số tiền 2.027.000.000 đồng các bị cáo giao nộp là tiền do phạm tội mà có nên căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Các vấn đề khác liên quan đến vụ án:

[8.1] Các cá nhân của Công ty T19 gồm: Phan Quốc V – Tổng Giám đốc; Trần Tiến L1, Lê Trung N2 – nhân viên; Phan Tôn Noel T15 - Trợ lý tài chính; Hồ Thị Thanh T16 - Thủ quỹ có hành vi thông thầu, không bảo đảm nguyên tắc công bằng, minh bạch trong đấu thầu đã được tách ra giải quyết trong vụ án khác.

[8.2] Đối với các cán bộ thuộc C3 có liên quan: Bà Hoàng Thị Quỳnh D1 - Phó Giám đốc, ông Nguyễn Đức D2 - Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, ông Trương Văn N1 - Trưởng Khoa phòng chống bệnh truyền nhiễm, ký sinh trùng, bà Lê Thị Thảo E – Nhân viên Khoa xét nghiệm, Lê Minh H2 - Kế toán không được mời tham gia họp đánh giá có liên quan đến gói thầu, không tham gia xét thầu, không được bàn bạc việc tạm ứng Test xét nghiệm và lập hồ sơ hợp thức hoá thủ tục để chỉ định thầu nhưng có ký các biên bản hợp thức hóa thủ tục. Tuy nhiên, các nhân viên này không được nhân viên Công ty T19 thoả thuận chi lợi ích, không nhận “tiền %” của Công ty T19, nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự.

[8.3] Đối với Nguyễn Thị Thị T9 - Chuyên viên Phòng Tài chính - Kế hoạch Sở Y tế và bà Lê Thị Bích T10 - Chuyên viên Phòng Quản lý giá và công

sản Sở Tài chính không biết việc C3 hợp thức hồ sơ gói thầu, không có nhận “tiền %” ngoài hợp đồng của Công ty T19 khi thẩm định hồ sơ gói thầu, nên Cơ quan điều tra không khởi tố là có cơ sở.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc C, Triệu Vương T5, Võ Thanh B và Đặng Minh U phạm tội “Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng”.

1. Căn cứ khoản 3 Điều 222; điểm s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 59 Bộ luật Hình sự.

Miễn hình phạt cho các bị cáo Nguyễn Ngọc C, Triệu Vương T5, Võ Thanh B và Đặng Minh U.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại bản án hình sự sơ thẩm số 29/2024/HS-ST ngày 12/01/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu số tiền 2.027.000.000 (hai tỷ không trăm hai mươi bảy triệu) đồng của các bị cáo giao nộp sung vào ngân sách Nhà nước.

Tiền được niêm phong theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Tiền Giang với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang ngày 13/12/2023. Cụ thể:

- 01 (một) gói niêm phong được niêm phong có chữ ký của điều tra viên Lê Quang T17 và giám định viên Nguyễn Văn Ú và dấu tròn màu đỏ ghi PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG trên gói niêm phong, bên trong có tiền Việt Nam 450.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi triệu đồng), theo kết luận giám định số 629/KL-KTHS-Đ2 ngày 17/06/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang.

- 01 (một) gói niêm phong được niêm phong có chữ ký của điều tra viên Lê Quang T17 và giám định viên Nguyễn Văn Ú và dấu tròn màu đỏ ghi PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG trên gói niêm phong, bên trong có tiền Việt Nam 420.000.000 đồng (Bốn trăm hai mươi triệu đồng), theo kết luận giám định số 629/KL-KTHS-Đ2 ngày 17/06/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang.

- 01 (một) gói niêm phong được niêm phong có chữ ký của điều tra viên Lê Quang T17 và giám định viên Nguyễn Văn Ú và dấu tròn màu đỏ ghi PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG trên gói niêm phong, bên trong có tiền Việt Nam 375.000.000 đồng (Ba trăm bảy mươi lăm triệu

đồng), theo kết luận giám định số 629/KL-KTHS-Đ2 ngày 17/06/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang.

- 01 (một) gói niêm phong được niêm phong có chữ ký của điều tra viên Lê Quang T17 và giám định viên Nguyễn Văn Ú và dấu tròn màu đỏ ghi PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG trên gói niêm phong, bên trong có tiền Việt Nam 782.000.000 đồng (Bảy trăm tám mươi hai triệu đồng), theo kết luận giám định số 629/KL-KTHS-Đ2 ngày 17/06/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc C, Triệu Vương T5, Võ Thanh B và Đặng Minh U, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án/.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CA tỉnh TG;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Tuấn